**NS: 28/2/2025 Chương 8: HÌNH ĐỒNG DẠNG**

**ND: 4/3/2025 Tiết 41 Bài 1: TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG**

**(*Bài học gồm 1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** Hiểu khái niệm tam giác đồng dạng

Xác định các tam giác đồng dạng: Học sinh có khả năng xác định tam giác đồng dạng thông qua so sánh tỷ lệ cạnh và góc tương ứng.

1. **Năng** **lực**:.Năng lực tư duy logic: Học sinh có khả năng phân tích, suy luận và vận dụng , quy tắc, thuật toán để giải quyết các bài toán liên quan đến tam giác đồng dạng.

Năng lực giao tiếp: Học sinh có khả năng diễn đạt ý kiến, lập luận và trình bày vấn đề một cách rõ ràng và logic.

1. **Phẩm chất:** Học sinh có khả năng làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe và tôn trọng quan điểm của người khác trong quá trình giải quyết bài toán.

Sự kiên nhẫn và sự chính xác: Học sinh có khả năng kiên nhẫn và chính xác trong việc đọc hiểu, phân tích bài toán và tính toán các giá trị liên quan.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động mở đầu (**5 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh nắm được khái niệm hình đồng dạng , tìm được ví dụ về hình đồng dạng và tạo từ đó có hứng thú trong việc học tập tam giác đồng dạng

**b) Nội dung:** Một số hình đồng dạng trong cuộc sống.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời và các ví dụ của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  Nêu nhận xét về hình dạng, kích thước của các hình 1a và 1b; 1c và 1d; 1e và 1g.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.  **Bước 3: Học sinh báo cáo:**  Đại diện các nhóm báo cáo:  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Gv yêu cầu các nhóm nhận xét đánh giá chéo lẫn nhau  Giáo viên kết luận (chuẩn hóa kiến thức)  ***GV: các hình 1a và 1b; 1c và 1d; 1e và 1g. gọi là các hình đồng dạng và ở hình 1a và hình 1b gọi là hai tam giác đồng dạng***  **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  Tìm ví dụ hình ảnh về hình đồng dạng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Học sinh báo cáo:**  HS nhóm báo cáo | Các hình**:** 1a và 1b; 1c và 1d; 1e và 1g  giống nhau về hình dạng, khác nhau về kích thước  ví dụ: Hình đồng dạng  Hai bản đồ Việt Nam |
| **2) Hình thành kiến thức:**  **a) Mục tiêu:** Học sinh nắm được khái niệm tam giác đồng dạng , nhận biết hai tam giác có đồng dạng với nhau hay không, tính chất của tam giác đồng dạng, vận dụng tính chất tam giác đồng dạng để giải các bài toán liên quan.  **b) Nội dung:** Hoạt động tìm tòi khám phá để rút ra định nghĩa tam giác đồng dạng, tính chất tam giác đồng dạng  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời và bài làm của học sinh  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
|  | 1. **Tam giác đồng dạng**     **Định nghĩa:**    Tam giác ABC đồng dạng với tam giác A’B’C’ ký hiệu.  **Tỉ số** =k gọi là tỉ số đồng dạng  **Luyện tập 1:**  Cho biết tam giác MNP đồng dạng với tam giác ABC, MN=2mc, AB=4cm.   1. Hãy viết các cặp góc bàng nhau 2. Hãy tính tỉ số   **Bài làm:**  vì  **Bài thực hành 1:**    Cho biết Tam giác ABC và Tam giác ADE đồng dạng với nhau   1. Tính số đo góc ADE 2. Hãy viết tỉ số của các cạnh tương ứng và Tính tỉ số đồng dạng của hai tam giác trên 3. Chứng minh BC//DE   **Bài làm:**  Vì    2. Vì mà hai góc này đồng vị nên BC//DE |
| **Hướng dẫn học ở nhà (2 phút)**  **về nhà làm các bài tập 1; bài tập 2, bài tập 3 và bài tập 4 SGK**  **tiết sau: ôn tập giữa học kì 2 ôn lại các kiến thức từ đầu học kì 2 đến nay** | |